TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST- HNGĐ	*Yên Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1991
- Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1992

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Lưu Văn T thuận tình ly

hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lưu Tuấn A, sinh ngày 15-7-2022 cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Lưu Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về án phí: Chị Nông Thị H nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: AA/2024/000414 ngày 11-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Nông Thị H được trả lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã Bảo Ái;
- Lưu HS, KT

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh Nga